



QUY ĐỊNH

Quản lý về đạo đức trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn

(Kèm theo Quyết định số 2990/QĐ-ĐHCT ngày 13 tháng 6 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn đối với những nghiên cứu do Trường Đại học Cần Thơ là cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện hoặc đại diện ký kết hợp đồng, hợp tác; việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng tư vấn đạo đức trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn và việc xử lý vi phạm có liên quan tại Trường Đại học Cần Thơ (sau đây gọi tắt là Trường ĐHCT).

2. Quy định này áp dụng đối với viên chức, người lao động đang công tác tại Trường ĐHCT và người học đang học tập tại Trường ĐHCT (nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên thuộc các hệ đào tạo).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đạo đức nghiên cứu* là những nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức cơ bản, được dùng để định hướng, giám sát và trợ giúp nhà khoa học trong thực hiện nghiên cứu liên quan đến con người, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của khách thể là con người tham gia vào quá trình nghiên cứu.

2. *Nhà nghiên cứu* bao gồm chủ nhiệm đề tài và thành viên tham gia nghiên cứu.

3. *Khách thể nghiên cứu là con người* là cá nhân hoặc một nhóm khách thể nghiên cứu vào quá trình nghiên cứu (cung cấp thông tin, đối tượng khảo sát tâm lý, quan sát, thực nghiệm,... tùy theo lĩnh vực nghiên cứu).

4. *Nhà tài trợ* là cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp kinh phí cho việc nghiên cứu.

5. *Nghiên cứu có sự tham gia của con người* là nghiên cứu khoa học mà trong nghiên cứu đó con người có thể bị nhận diện do việc thu thập, phân tích, sử dụng dữ liệu hoặc chịu sự tác động bởi quan sát hay tương tác khác khi tham gia nghiên cứu đó.

6. *Chủ nhiệm đề tài* là một trong những người thực hiện và chịu trách nhiệm chính trong nghiên cứu có sự tham gia của con người.

7. Người được giám hộ bao gồm trẻ em dưới 16 tuổi, người có năng lực hành vi dân sự không đầy đủ hoặc người đang trong tình trạng hạn chế khả năng nhận thức.

8. Người đại diện theo pháp luật là cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc người giám hộ đối với người được giám hộ.

9. Nhóm dễ bị tổn thương như trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật, người cao tuổi, người đồng giới, người dân tộc thiểu số.

10. *Dữ liệu cá nhân* là dữ liệu liên quan đến thông tin nhận diện cá nhân tham gia nghiên cứu.

11. *Phiếu chấp thuận tham gia nghiên cứu* là văn bản có chữ kí của khách thể tham gia nghiên cứu, thể hiện khách thể nghiên cứu đã hiểu về nghiên cứu và đồng ý tham gia nghiên cứu.

12. *Phiếu cho phép tham gia nghiên cứu của người đại diện theo pháp luật* là văn bản thể hiện người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện hợp pháp của người đại diện theo pháp luật đồng ý cho phép người được giám hộ hoặc con chưa thành niên tham gia nghiên cứu.

CHƯƠNG II

CÁC NGUYÊN TẮC, CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Điều 3. Sự chấp thuận và nghĩa vụ thông báo

Nhà nghiên cứu có nghĩa vụ cung cấp cho người tham gia thông tin đầy đủ về nghiên cứu để nhận được sự chấp thuận tham gia một cách tự nguyện. Sự chấp thuận phải được thể hiện rõ trong văn bản. Các thông tin cung cấp trong phiếu thông tin nghiên cứu phải rõ ràng, ít nhất gồm: Tên đề tài nghiên cứu; thời gian thực hiện; chủ trì đề tài; mục tiêu nghiên cứu; quy trình nghiên cứu; tác hại và lợi ích có thể có; cam kết bảo mật; các thông tin và dữ liệu được thu thập; thời gian lưu trữ các dữ liệu; cách lưu trữ dữ liệu và người có thể sử dụng dữ liệu; xung đột lợi ích; quyền của khách thể nghiên cứu; người liên hệ và thông tin của người liên hệ.

Điều 4. Tôn trọng phẩm giá con người

Nhà nghiên cứu phải bảo vệ tính toàn vẹn của cá nhân có liên quan đến nghiên cứu, bảo vệ quyền tự do và quyền tự quyết của cá nhân, đồng thời bảo vệ họ khỏi các tổn hại và căng thẳng không đáng có có thể xảy ra do tham gia vào nghiên cứu.

Điều 5. Tôn trọng quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu cá nhân

1. Nhà nghiên cứu phải tôn trọng quyền riêng tư và cuộc sống gia đình, quyền tự chủ, quyền tự do và quyền đồng quyết định của những người tham gia. Tôn trọng quyền riêng tư không chỉ là tránh để lộ các thông tin nhân thân, tình cảm mà còn là cẩn trọng khi đặt các câu hỏi nhạy cảm liên quan đến bệnh tật và sức khỏe, ý kiến chính trị và tôn giáo, tình dục... hoặc các vấn đề riêng tư, nhạy cảm khác.

2. Dữ liệu cá nhân có thể nhận dạng phải được lưu trữ một cách có trách nhiệm, không được lưu trữ lâu hơn thời gian cần thiết để đạt được mục tiêu nghiên cứu. Dữ liệu cá nhân có thể nhận dạng thu thập được cho một mục đích nghiên cứu cụ thể thì không thể tự ý sử dụng cho nghiên cứu khác, trừ khi có sự đồng ý của những người tham gia. Các nhà nghiên cứu phải xử lý dữ liệu thu được về các vấn đề cá nhân một cách bảo mật. Không được tiết lộ danh tính của khách thể nghiên cứu khi xuất bản và phổ biến tài liệu nghiên cứu.

3. Trách nhiệm bảo mật có thể được miễn trừ theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm tránh gây tổn hại và tôn trọng bên thứ ba

1. Nhà nghiên cứu có trách nhiệm đảm bảo rằng những người tham gia không bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do nghiên cứu đem lại.

2. Nhà nghiên cứu cần cân nhắc và dự báo các tác động đối với bên thứ ba là người không trực tiếp tham gia vào nghiên cứu nhưng liên quan gián tiếp đến nghiên cứu.

Điều 7. Bảo vệ trẻ em và người chưa thành niên

Nhà nghiên cứu phải nhận được sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em, người chưa thành niên về việc cho phép trẻ em, người chưa thành niên tham gia nghiên cứu.

Điều 8. Tôn trọng các giá trị của người khác

Nhà nghiên cứu phải thể hiện sự tôn trọng đối với các giá trị và quan điểm của những người tham gia nghiên cứu, đặc biệt là khi có sự khác biệt với những giá trị và quan điểm được xã hội chấp nhận rộng rãi.

Điều 9. Tôn trọng người đã khuất

Nhà nghiên cứu có trách nhiệm hành động cẩn trọng khi thực hiện nghiên cứu liên quan đến người đã khuất. Những thông tin trong di cáo do những người đã khuất để lại

phải được nhà nghiên cứu xử lý một cách cẩn trọng. Nghiên cứu về mộ phần và hài cốt người phải được tiến hành với sự tôn nghiêm và phù hợp với văn hóa, tập quán địa phương.

Điều 10. Tôn trọng lợi ích riêng của các tổ chức

1. Nhà nghiên cứu phải tôn trọng những lý do chính đáng mà các doanh nghiệp, các tổ chức có lợi ích,... có thể không muốn thông tin về bản thân, các thành viên hoặc kế hoạch của họ được công khai hay muốn hạn chế quyền truy cập vào thông tin về hoạt động của họ.

2. Phương pháp thu thập dữ liệu phải được thể hiện rõ ràng và các nhà nghiên cứu phải đảm bảo rằng mọi nhu cầu giấu tên đều được tôn trọng.

3. Việc bảo mật thông tin phải được nhà nghiên cứu thực hiện trong toàn bộ quá trình nghiên cứu, trừ khi có yêu cầu của pháp luật. Yêu cầu pháp lý nên có trong thông tin được công khai khi lấy chấp thuận tham gia nghiên cứu.

Điều 11. Tôn trọng các nhóm dễ bị tổn thương

Nhà nghiên cứu có trách nhiệm tôn trọng lợi ích của các nhóm dễ bị tổn thương trong toàn bộ quá trình nghiên cứu, đặc biệt chú trọng đến việc thông tin đầy đủ, rõ ràng và một cách có trách nhiệm để có được sự đồng ý tham gia của họ.

Điều 12. Tôn trọng khác biệt văn hóa, bảo tồn di tích và di sản văn hóa

Khi thực hiện nghiên cứu, nhà nghiên cứu cần có kiến thức cơ bản về văn hoá của khách thể nghiên cứu; tôn trọng sự khác biệt về văn hóa và nhu cầu bảo tồn các loại hình di tích, di sản văn hóa.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐẠO ĐỨC TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Điều 13. Việc thành lập và cơ cấu của Hội đồng

1. Hội đồng Tư vấn đạo đức trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn (gọi tắt là Hội đồng) do Hiệu trưởng Trường ĐHCT quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Trường phòng Quản lý khoa học.

2. Hội đồng gồm có tối đa 15 thành viên là viên chức của Trường ĐHCT, trong đó chủ tịch hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, 01 (một) phó chủ tịch, 01 (một) thư ký, và các ủy viên.

Điều 14. Nhiệm vụ của Hội đồng

1. Tiếp nhận và xem xét tính đầy đủ của hồ sơ đề nghị xem xét tính phù hợp của đề tài, dự án nghiên cứu với nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.
2. Xem xét tính phù hợp của mục tiêu, nội dung, phương pháp, kết quả dự kiến hoặc kết quả của nghiên cứu với các quy định của Quy định này về nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.
3. Xem xét, quyết định việc cấp giấy xác nhận nghiên cứu đáp ứng nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn; hủy bỏ giấy xác nhận đã cấp nếu việc cấp giấy không đúng quy định hoặc có vi phạm.
4. Tư vấn, giám sát, đánh giá việc tuân thủ Quy định này đối với các nghiên cứu đã được cấp giấy xác nhận.
5. Xem xét và báo cáo cho Hiệu trưởng để xử lý hành vi vi phạm Quy định này.

Điều 15. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Hoạt động của Hội đồng đảm bảo tính độc lập, khách quan, tuân thủ Quy định này, quy định khác có liên quan của Trường ĐHCT và quy định pháp luật có liên quan.
2. Hoạt động của Hội đồng là phi lợi nhuận.
3. Thành viên của Hội đồng có liên quan đến đề tài, dự án nghiên cứu được xem xét xác nhận thì có thể tham gia họp Hội đồng nhưng không tham gia bỏ phiếu.
4. Nhiệm kỳ của Hội đồng là 5 (năm) năm. Việc thay đổi thành viên Hội đồng do Hiệu trưởng Trường ĐHCT quyết định.
5. Thành viên của Hội đồng được hưởng thù lao theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trường ĐHCT.

Điều 16. Quy trình và hồ sơ xét duyệt

1. Quy trình xét duyệt:
 - a) Thành viên đại diện của đề tài, dự án (người đề nghị xác nhận) gửi đề nghị xác nhận cùng hồ sơ theo quy định đến thư ký Hội đồng;
 - b) Hội đồng tổ chức xem xét, tư vấn cho quyết định việc cấp giấy xác nhận;

c) Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Hội đồng sẽ thông báo kết quả xem xét của Hội đồng cho người đề nghị xác nhận và cấp giấy xác nhận nghiên cứu đáp ứng nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.

2. Hồ sơ xét duyệt gồm:

- a) Phiếu đề nghị xét duyệt (theo mẫu);
- b) Đề cương nghiên cứu (cần có nội dung: mô tả khách thể nghiên cứu, dự kiến các rủi ro vi phạm đạo đức có thể gặp phải từ nghiên cứu và cách thức hạn chế, kế hoạch thực hiện);
- c) Bảng cung cấp thông tin nghiên cứu (Biểu mẫu câu hỏi phỏng vấn nếu có);
- d) Phiếu chấp thuận của khách thể nghiên cứu theo giai đoạn trình hồ sơ. Nếu trường hợp đối tượng tham gia nghiên cứu tại vùng dân tộc thiểu số, cần dịch phiếu chấp thuận nghiên cứu sang tiếng địa phương;
- đ) Lý lịch khoa học của nhà nghiên cứu.

Điều 17. Tài chính hoạt động của Hội đồng

1. Tài chính hoạt động của Hội đồng được thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường ĐHCT và tuân thủ quy định pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.

2. Đối với đề tài, dự án không sử dụng ngân sách nhà nước, chủ nhiệm đề tài tự chi trả kinh phí cho hoạt động đánh giá của Hội đồng theo quy định.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Xử lý vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn

1. Người nào có hành vi vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn thì bị xử lý theo quy định của pháp luật và quy định của Trường ĐHCT.

2. Việc xác định vi phạm và hình thức xử lý do Hiệu trưởng Trường ĐHCT quyết định trên cơ sở tham mưu của Hội đồng Tư vấn đạo đức trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.

3. Các kết quả nghiên cứu của đề tài, dự án có thành viên vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn không được làm căn cứ để tính giờ G trong nghiên cứu khoa học và thưởng (nếu có).

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Quản lý khoa học hỗ trợ về hành chính, quản lý hồ sơ có liên quan đến việc cấp giấy xác nhận, nhân lực và hạ tầng thông tin cho hoạt động của Hội đồng theo Quy định này.

2. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy định này; tạo điều kiện cho các nhà khoa học của đơn vị tham gia Hội đồng; khuyến khích, tạo điều kiện cho các nhóm nghiên cứu trong đơn vị nộp hồ sơ xét duyệt tại Hội đồng.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Đối với các vấn đề phát sinh hoặc các khiếu nại về kết quả đánh giá mà Hội đồng không thể giải quyết thì Chủ tịch Hội đồng báo cáo Hiệu trưởng Trường ĐHCT xem xét, quyết định.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị và cá nhân liên quan báo cáo Hiệu trưởng Trường ĐHCT thông qua Phòng Quản lý khoa học để xem xét sửa đổi, bổ sung./.

